



Số: 13121/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM  
TEST REPORT

1. Tên mẫu: Khẩu trang Masquer Anti-Fog - 4 Lớp  
Số lô: 052020
2. Mã số mẫu: 06204000/DV.2
3. Mô tả mẫu: Nguyên hộp 50 chiếc - Số lượng: 1  
NSX: 04/05/2020 - HSD: 04/05/2024; Không có mẫu lưu
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có
6. Ngày nhận mẫu: 03/06/2020
7. Thời gian thử nghiệm: 03/06/2020 - 11/06/2020
8. Nơi gửi mẫu: Công Ty TNHH Dược Phẩm Orange  
Địa chỉ: Số 10, Ngõ 5, Phố Cao Thắng, P. Yết Kiêu, Q. Hà Đông  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam
9. Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý

| STT  | Tên chỉ tiêu  | Đơn vị             | Phương pháp thử       | Kết quả                     |
|------|---|--------------------|-----------------------|-----------------------------|
| 9.1  | Hàm lượng Antimon   | mg/kg              | Ref. TCVN 8389-1:2010 | KPH<br>(LOD: 0,010 mg/kg)   |
| 9.2  | Hàm lượng Arsenic   | mg/kg              | Ref TCVN 8389-1:2010  | < LOQ<br>(LOQ: 0,030 mg/kg) |
| 9.3  | Hàm lượng Cadmi   | mg/kg              | Ref TCVN 8389-1:2010  | < LOQ<br>(LOQ: 0,030 mg/kg) |
| 9.4  | Hàm lượng Chì   | mg/kg              | Ref TCVN 8389-1:2010  | 0,045                       |
| 9.5  | Hàm lượng Thủy ngân   | mg/kg              | Ref TCVN 8389-1:2010  | KPH<br>(LOD: 0,010 mg/kg)   |
| 9.6  | Khối lượng  | g/chiếc            | NIFC.05.M.198         | 4,7                         |
| 9.7* | Giới hạn trường nhìn  | %                  | TCVN 8389-1:2010      | 5,10                        |
| 9.8* | Hiệu suất lọc đối với sương dầu ở chế độ thổi khí 30 L/phút | %                  | TCVN 8389-1:2010      | 99,85                       |
| 9.9* | Trở lực hô hấp  | mmH <sub>2</sub> O | TCVN 8389-1:2010      | 2,03                        |

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

\* Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ

LOQ - Giới hạn định lượng của phương pháp thử

Kết quả chỉ tính trên phần lớp vải (không bao gồm thanh nẹp, dây đeo, lớp vi lọc, lớp than hoạt tính hoặc tương đương)

Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2020

TUQ.VIỆN TRƯỞNG



TRƯỞNG KHOA  
ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG  
TS. Lê Thị Phương Thảo

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm  
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm nghiệm ATVSTPQG  
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu  
4. Chỉ tiêu đánh dấu \* là chỉ tiêu được công nhận VILAS  
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu theo mẫu quy định